TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2018
"Về việc Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Võ THị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2018 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/ QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Biện Thị Đ**

Địa chỉ: đường T, tổ 02, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Bị đơn: **Anh Phạm Văn L**

Địa chỉ: đường P, tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Biện Thị Đ trình bày:

Chị và anh Phạm Văn L tổ chức lễ cưới ngày 16/4/1992, hôn nhân tự nguyện, do không hiểu rõ quy định pháp luật nên không đi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới về sống chung tại tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, sống không hoà hợp dẫn đến việc thường cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau, đã ly thân từ năm 2008 đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên là Phạm Văn M, sinh ngày 28/7/1993 và Phạm Văn C, sinh ngày 02/6/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền của các con .

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: không có.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn L trình bày:

Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn đúng như chị Biện Thị Đ trình bày, chị Đ xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung tên là Phạm Văn M, sinh ngày 28/7/1993 và Phạm Văn C, sinh ngày 02/6/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền của các con .

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về hôn nhân: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Biện Thị Đ và anh Phạm Văn L.

+Về con chung: Có hai con chung Phạm Văn M, sinh ngày 28/7/1993 và Phạm Văn C, sinh ngày 02/6/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền của các con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Biện Thị Đ khởi kiện xin ly hôn chị với anh Phạm Văn L (trú tại: tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Biện Thị Đ và anh Phạm Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 16/4/1992 và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Mặc dù anh chị có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định nam nữ

có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị Biện Thị Đ khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn L căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Biện Thị Đ và anh Phạm Văn L.

Về con chung: Chị Đ và anh L đều thừa nhận có 2 con chung tên là Phạm Văn M, sinh ngày 28/7/1993 và Phạm Văn C, sinh ngày 02/6/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành, con ở với ai là quyền của các con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Đ, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Biện Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Biện Thị Đ và anh Phạm Văn L.

2. Về án phí: Chị Biện Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000921 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Đức Chính